

SỞ TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG MSTTTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2648/TB-HĐMSTTTS

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2020

V/v đăng tải thỏa thuận khung, mẫu  
hợp đồng mua sắm gói thầu mua sắm  
máy photocopy năm 2020

Kính gửi:

- Trung tâm dữ liệu quốc gia về tài sản công;
- Trung tâm thông tin tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-HĐMSTTTS ngày 22/6/2020 của Hội đồng mua sắm tập trung tài sản - Sở Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 2020;

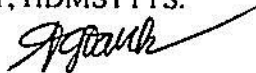
Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung Số: 86/TTK-HĐMSTTTS - TNT ngày 25/6/2020 giữa Hội đồng mua sắm tập trung tài sản - Sở Tài chính và nhà thầu Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tân Nghệ Tin;

Để triển khai mua sắm tập trung tài sản năm 2020 thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, Sở Tài chính Thái Nguyên đề nghị Trung tâm dữ liệu quốc gia về tài sản công, Trung tâm thông tin tỉnh đăng tải thỏa thuận khung, mẫu hợp đồng mua sắm tài sản theo chi tiết đính kèm.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐMSTTTS.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG MUA SẮM TTTS



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH  
Nguyễn Ngọc Lâm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**  
**Số: 86 /2020/TTK-HĐMSTTTS-TNT**

**Gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy photocopy  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 2020**

*Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/6/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 2020;*

*Căn cứ biên bản thương thảo thỏa thuận khung ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc thương thảo thỏa thuận khung gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-HĐMSTTTS ngày 22/6/2020 của Hội đồng mua sắm tập trung tài sản - Sở Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 2020;*

Hôm nay, ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Sở Tài chính Thái Nguyên, số 5 đường Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi, đại diện cho các bên ký Thỏa thuận khung mua sắm tập trung, gồm có:

**I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)**

**Tên đơn vị: HỘI ĐỒNG MUA SẮM TẬP TRUNG TÀI SẢN - SỞ TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN**

**Đại diện: Ông Nguyễn Ngọc Lâm - Chủ tịch Hội đồng mua sắm tập trung tài sản**

**Chức vụ: Phó Giám đốc**

**Địa chỉ: số 5 đường Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên**

**Điện thoại: 0208.3855.418**

## II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN  
NGHIỆ TIN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 4200406188, đăng ký lần đầu ngày 01/6/2000, thay đổi lần thứ 20 ngày 10/01/2018.

Mã số thuế: 4200406188

Đại diện: Ông Đỗ Hữu Thuyên Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Lô 5- LK2 – Khu đô thị Mỹ Gia, Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258 7300 678

Tài khoản: 6011 000 955632

Tại Ngân hàng: Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

Hai bên thống nhất các điều khoản để ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 2020 với các nội dung sau:

### Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Chủng loại tài sản cung cấp: Máy photocopy (*Chi tiết tài sản, đơn giá theo phụ lục số 01 kèm theo biên bản thương thảo Thỏa thuận khung*).

2. Số lượng tài sản: 28 chiếc

3. Danh sách các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và địa chỉ bàn giao, lắp đặt: (*theo phụ lục 02 kèm theo biên bản thương thảo Thỏa thuận khung*).

### Điều 2. Giá bán tài sản

- Tổng giá trị Thỏa thuận khung là: 1.958.040.000 VNĐ (*Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm năm mươi tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Giá trên là giá trọn gói (đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng tại địa điểm lắp đặt tài sản của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản).

- Ngoài tổng giá trị thỏa thuận khung nêu trên, danh mục và giá các loại vật tư phục vụ lắp máy (nếu có) do các đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản chi trả cho nhà thầu.

### Điều 3. Thanh toán và thanh lý Thỏa thuận khung

3.1. Thời hạn và phương thức thanh toán:

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

- Bên B ký Hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản. Các đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản có trách nhiệm thanh toán trực tiếp theo đơn giá quy định tại thỏa thuận khung và không vượt quá định mức quy định tại Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 cho bên B theo hình thức, thời gian ghi trong Hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa hai bên và thanh toán ngay sau khi nghiệm thu bàn giao tài sản và nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định.

### 3.2. Thanh lý Thỏa thuận khung

Sau khi hết hiệu lực của Thỏa thuận khung, đơn vị cung cấp tài sản tổng hợp số liệu tài sản đã cung cấp theo hợp đồng cho các đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản làm căn cứ thanh lý Thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung.

### Điều 4: Thời gian, địa điểm giao nhận tài sản.

4.1. Thời gian giao tài sản: Theo hợp đồng ký trực tiếp với các đơn vị (trong thời hạn tối đa 120 ngày kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực).

4.2. Địa điểm giao tài sản: Tại các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản

### Điều 5. Bảo hành, bảo trì, hướng dẫn sử dụng tài sản

#### 5.1. Điều kiện bảo hành, bảo trì:

- Sản phẩm còn trong thời gian bảo hành, bảo trì.
- Sản phẩm lỗi do kỹ thuật của nhà sản xuất.

#### 5.2. Thời gian bảo hành, bảo trì.

Bên B có trách nhiệm bảo hành miễn phí 18 tháng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản.

Việc bảo hành được thực hiện tại đơn vị sử dụng tài sản thông qua Trung tâm bảo hành ủy quyền tại Thái Nguyên (đơn vị thực hiện: Công ty TNHH thiết bị văn phòng Bảo Nguyên – Địa chỉ: Đường Bắc Sơn, tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, điện thoại: 0975 902 888).

Khi có sự cố, Đơn vị sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản (Fax) hoặc qua điện thoại với Nhà thầu cung cấp tài sản mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Mọi chi phí thực tế phát sinh để phục vụ bảo hành thiết bị Nhà thầu cung cấp tài sản sẽ chi trả (chi phí đi lại, giao nhận, sửa chữa thiết bị,...).

5.3. Hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản hướng dẫn sử dụng tài sản tại địa điểm lắp đặt tài sản của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

## Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan

### 1. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị mua sắm tập trung:

- Ký kết thỏa thuận khung với Nhà thầu cung cấp tài sản.
- Quy định mẫu hợp đồng mua sắm tài sản làm cơ sở cho các đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản ký hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp.
- Phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện chỉ đạo các đơn vị tiếp nhận sử dụng tài sản, ký hợp đồng mua sắm, thanh toán và thanh lý hợp đồng theo thỏa thuận khung.

- Thông báo bằng hình thức văn bản đến các cơ quan, đơn vị đăng ký mua sắm tập trung và kèm theo Thỏa thuận khung (*như phụ lục 02 kèm theo*).

### 2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

- Thống nhất danh mục tài sản quy định tại Điều 1 của Thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung làm cơ sở để ký hợp đồng với các đơn vị sử dụng tài sản.

- Ký hợp đồng mua bán với đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản theo mẫu hợp đồng kèm theo thỏa thuận này. Trong hợp đồng thể hiện rõ trách nhiệm bảo hành, bảo trì tài sản theo đúng hồ sơ đề xuất của nhà thầu.

- Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, bàn giao tài sản tại các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo Điều 1 của Thỏa thuận khung và đảm bảo đúng tiến độ trong hồ sơ đề xuất.

- Cung cấp đầy đủ các tài sản, mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng; lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản tại đơn vị sử dụng tài sản.

- Khi bàn giao thiết bị, nhà thầu cam kết:

+ Bàn giao tài sản là Máy Photocopy đã được kiểm tra và đạt yêu cầu tiêu chuẩn theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính trong quá trình triển khai thực hiện thỏa thuận khung và hợp đồng cụ thể đối với các đơn vị trực tiếp sử dụng. Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện với Sở Tài chính.

### 3. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản:

#### 3.1. Ký kết hợp đồng.

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị cung cấp theo Thỏa thuận khung. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu số 05a/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

### 3.2. Kiểm tra, tiếp nhận tài sản:

- Khi giao nhận tài sản, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có quyền kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và các thiết bị kèm theo. Mọi chi phí phát sinh đối với hàng hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, nhà thầu phải chịu trách nhiệm chi trả. Việc kiểm tra, chạy thử có sự chứng kiến của hai bên và được thể hiện rõ trong Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Kịp thời báo cáo bằng văn bản cho đơn vị mua sắm tập trung đối với các sai phạm của nhà thầu.

### 3.3. Thanh toán:

- Đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản không vượt quá định mức quy định tại Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 31/12/2017, tiền mua vật tư phục vụ lắp đặt (nếu có) và tiền bảo trì cho nhà thầu cung cấp tài sản.

- Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

### 3.4. Thanh lý:

- Đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản có trách nhiệm Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp sau khi Hợp đồng được thực hiện xong.

- Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

3.5. Các văn bản (*bản chính*) liên quan bao gồm Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Thanh lý hợp đồng giữa Đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho Đơn vị mua sắm tập trung và 01 bản cho đơn vị chủ quản trực tiếp.

### Điều 7. Thời hạn có hiệu lực của Thỏa thuận khung

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung tối đa là 120 (Một trăm hai mươi) ngày, kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2020.

### Điều 8: Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung

Trong vòng 3 ngày làm việc trước khi Thỏa thuận khung có hiệu lực, Bên B phải nộp cho bên A đảm bảo để thực hiện thỏa thuận khung.

- Hình thức bảo đảm: Bằng séc hoặc thư bảo lãnh ngân hàng
- Giá trị bảo lãnh: 58.741.200 đ (Bằng chữ: *Năm mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn hai trăm đồng*), bằng 3% giá trị Thỏa thuận khung.
- Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung sẽ không được trả nhà thầu trong trường hợp:
  - + Nhà thầu từ chối thực hiện khi Thỏa thuận khung có hiệu lực.
  - + Nhà thầu vi phạm các thỏa thuận Thỏa thuận khung.
- Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ khi phát hành cho đến khi hai bên thanh lý Thỏa thuận khung.

#### **Điều 9: Bất khả kháng**

1. Trong Thỏa thuận khung này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hoả hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Thỏa thuận khung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

4. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 10 của Thỏa thuận khung này.

#### **Điều 10: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

1. Luật áp dụng đối với Thỏa thuận khung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

2. Trường hợp quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

### **Điều 11: Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung**

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ qui định của Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt là 01%/ngày giá trị phần công việc chậm tiến độ nhưng tối đa không vượt quá 08% (tám phần trăm) giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Thỏa thuận khung.

### **Điều 12: Các nội dung liên quan khác**

- Thỏa thuận khung được lập thành 40 bản có giá trị pháp lý như nhau. Đơn vị mua sắm tập trung giữ 03 bản; nhà thầu cung cấp tài sản giữ 03 bản; Kho bạc Nhà nước giữ 01 bản; các đơn vị đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung mỗi đơn vị 01 bản; các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản mỗi đơn vị 01 bản.

- Phụ lục số 01 và 02 là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận khung.

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A** *[Signature]*  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG MUA SẮM TTTS**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**  
**Nguyễn Ngọc Lâm**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Đỗ Hữu Thuyên**



**PHỤ LỤC SỐ 01**

theo Thỏa thuận khung số: 86/2020/TTK-HĐMSTTTS-TNT ngày 25/6/2020)

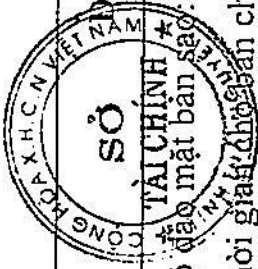


STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
01	<p>Máy photocopy Cấu hình 1 (dùng cho cấp tỉnh)</p> <p>Kyocera taskalfa 5003i</p> <p>Đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng chuẩn: Copy – in mạng – quét màu</li> <li>- Tốc độ sao chụp/ in: 50 trang A4/ phút</li> <li>- Màn hình: Màn hình cảm ứng LCD màu, 10,1 inch, hỗ trợ tiếng Việt</li> <li>- Bộ nhớ RAM: 4 GB</li> <li>- Dung lượng ổ cứng HDD: 320 GB HDD+ 08 GB SSD</li> <li>- Bộ nạp và đảo bản góc tự động: Có sẵn</li> <li>- Bộ đảo mặt bản sao: Có sẵn</li> <li>- Thời gian cho bản chụp đầu tiên: 3,7 giây</li> <li>- Độ phân giải bản copy: 600x600 dpi</li> <li>- Tỷ lệ thu phóng: Tùy chỉnh: Có</li> <li>- Sao chụp liên tục: 1 đến 9999 bản</li> <li>- Độ phân giải in: 1200 x 1200 dpi</li> <li>- Giao diện: 10-BASE-T/100-BASE-TX/1.000-BASE-T Ethernet, USB 2.0 x 1, USB Host x 4</li> </ul>	Chiếc	11	Trung Quốc	69.930.000	769.230.000

*SpBank*

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao thức hỗ trợ: TCP/IP (IPv4/IPv6), SMB, LPP, IPP, SNMP, http</li> <li>- Hệ điều hành : Có</li> <li>- Tính năng quét : Có</li> <li>- Định dạng file : Có</li> <li>- Thời gian khởi động máy : 17 giây</li> <li>- Chia bộ điện tự động: Có</li> <li>- Trữ lượng giấy:</li> <li>+ Khay nạp giấy tự động: 500 tờ x 2 khay</li> <li>+ Khay tay: 150 tờ</li> </ul>					
02	<p>Máy photocopy Cầu hình 2 (dùng cho cấp huyện) Kyocera taskalfa 5003i</p> <p>Đặc tính kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng chuẩn: Copy – in mạng – quét màu</li> <li>- Tốc độ sao chụp/in: 50 trang A4/ phút</li> <li>- Màn hình: Màn hình cảm ứng LCD màu, 10,1 inch, hỗ trợ tiếng Việt</li> <li>- Bộ nhớ RAM: 4 GB</li> <li>- Dung lượng ổ cứng HDD: 320 GB HDD+ 08 GB SSD</li> <li>- Bộ nạp và đảo bản gốc tự động: Có sẵn</li> </ul>	Chiếc	17	Trung Quốc	69.930.000	1.188.810.000





STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ đĩa mặt bàn sao: Có sẵn</li> <li>- Thời gian khởi động chụp đầu tiên: 3,7 giây</li> <li>- Độ phân giải bản copy: 600x600 dpi</li> <li>- Tỷ lệ thu phóng: Tùy chỉnh: Có</li> <li>- Sao chụp liên tục: 1 đến 9999 bản</li> <li>- Độ phân giải in: 1200 x 1200 dpi</li> <li>- Giao diện: 10-BASE-T/100-BASE-TX/1,000-BASE-T Ethernet, USB 2.0 x 1, USB Host x 4</li> <li>- Giao thức hỗ trợ: TCP/IP (Ipv4/Ipv6), SMB, LPD, IPP, SNMP, http</li> <li>- Hệ điều hành : Có</li> <li>- Tính năng quét : Có</li> <li>- Định dạng file : Có</li> <li>- Thời gian khởi động máy : 17 giây</li> <li>- Chia bộ điện tử tự động: Có</li> <li>- Trữ lượng giấy:</li> <li>+ khay nạp giấy tự động: 500 tờ x 2 khay</li> <li>+ khay tay: 150 tờ</li> </ul>					
	<b>Tổng cộng</b>					1.958.040.000

( Bảng chữ: Một tỷ, chín trăm năm mươi tám triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

*[Handwritten signature]*

## HỘI ĐỒNG MUA SẴM TẬP TRUNG TÀI SẢN TỈNH- SỞ TÀI CHÍNH

## ĐƠN VI MUA SẴM TẬP ĐẠT MÁY PHOTOCOPY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2020



Kiểm tra và chấp thuận khung số: 86/2020/TTK-HDMSTTTS-TNT ngày 25/6/2020)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4x5	7
1	Máy photocopy cấu hình 1 (Dùng cho cấp tỉnh)		11			
1	Sở giao thông vận tải		1			
	Thanh tra Sở	Chiếc	1	69.930.000	69.930.000	
2	Văn phòng tỉnh ủy	Chiếc	2	69.930.000	139.860.000	
3	Sở ngoại vụ	Chiếc	1	69.930.000	69.930.000	
4	Sở Thông tin và Truyền thông	Chiếc	1			
	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiếc	1	69.930.000	69.930.000	
5	Văn phòng UBND tỉnh	Chiếc	3	69.930.000	209.790.000	
6	Sở Nội vụ	Chiếc	1	69.930.000	69.930.000	
7	Sở Y tế		2			
	Bệnh viện A	Chiếc	2	69.930.000	139.860.000	
II	Máy photocopy cấu hình 2 (Dùng cho cấp huyện)		17			
1	Huyện Võ Nhai		1			
	Trường phổ thông dân tộc nội trú Nguyễn Bình Khiêm	Cái	1	69.930.000	69.930.000	
2	Huyện Định Hóa		1			
	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chiếc	1	69.930.000	69.930.000	
3	Huyện Phú Lương		1			
	Phòng TC-KH	Chiếc	1	69.930.000	69.930.000	
4	Huyện Đại Từ		2			
	Trung tâm phát triển Quỹ đất	Chiếc	1	69.930.000	69.930.000	
	Văn phòng HDND&UBND huyện	Chiếc	1	69.930.000	69.930.000	
5	Sở Giáo dục và Đào tạo		9			
	Trường THPT Lý Nam Đế	Cái	1	69.930.000	69.930.000	
	Trường THPT Đông Hy	Cái	1	69.930.000	69.930.000	
	Trường THPT Chu Văn An	Cái	1	69.930.000	69.930.000	
	Trường THPT Võ Nhai	Cái	1	69.930.000	69.930.000	
	Trường PTDT Nội trú tỉnh	Cái	1	69.930.000	69.930.000	
	Trường THPT Lưu Nhân Trú	Cái	1	69.930.000	69.930.000	
	Trường THPT Trần Phú	Cái	1	69.930.000	69.930.000	
	Trường THPT Ngô Quyền	Cái	1	69.930.000	69.930.000	
	Trường THPT Bắc Sơn	Cái	1	69.930.000	69.930.000	
6	Thành phố Thái Nguyên		2			
	Công an TP Thái Nguyên	Cái	2	69.930.000	139.860.000	
7	Thành phố Sông Công		1			
	BQL dự án đầu tư XD	Cái	1	69.930.000	69.930.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>28</b>		<b>1.958.040.000</b>	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN**

Số:.....

*Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung Số: 86/TTK-HĐMSTTTS - TNT ngày 25/06/2020 giữa Hội đồng mua sắm tập trung tài sản- Sở Tài chính và nhà thầu Công ty TNHH và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Nghệ Tin;*

*Căn cứ quyết định số: /QĐ-..... ngày / /2020 của ..... về việc mua sắm máy điều hòa nhiệt độ cho các phòng ban theo kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm, lắp đặt điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh năm 2020.*

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại ..... chúng tôi gồm có:

**I. BÊN A: Nhà thầu cung cấp tài sản:**

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN NGHỆ TIN**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 4200406188, đăng ký lần đầu ngày 01/6/2000, thay đổi lần thứ 20 ngày 10/01/2018, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Mã số thuế: 4200406188

Đại diện: Ông Đỗ Hữu Thuyên Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Lô 5- LK2 – Khu đô thị Mỹ Gia, Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258 7300 678

Tài khoản: 6011 000 955632

Tại Ngân hàng: Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

**II. BÊN B: Bên mua sắm tài sản**

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Đại diện:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

**Điều 1. Chứng loại, số lượng tài sản:**

Bên B giao cho Bên A thực hiện việc cung cấp hàng hóa, thiết bị và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục đính kèm

**Điều 2. Giá bán tài sản:**

Giá bán : .....

(đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt)

**Điều 3. Phương thức, thời hạn thanh toán:**

1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên A

2. Thời hạn thanh toán: Bên B sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký biên bản bàn giao hàng hóa đầy đủ, đúng theo hợp đồng và Bên A bàn giao cho Bên B đầy đủ các chứng từ liên quan: Biên bản nghiệm thu bàn giao, Biên bản thanh lý hợp đồng, C/O, C/Q, Phiếu bảo hành, Hóa đơn hợp lệ.

**Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản:**

1. Thời gian giao, nhận tài sản:

Trong vòng 120 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung giữa Đơn vị mua sắm tập trung và Nhà thầu cung cấp tài sản có hiệu lực.

2. Địa điểm giao, nhận tài sản: Tại bên B.

**Điều 5. Bảo hành, bảo trì, hướng dẫn sử dụng tài sản**

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì:

- Sản phẩm còn trong thời gian bảo hành, bảo trì.
- Sản phẩm lỗi do kỹ thuật của nhà sản xuất.

## 2. Thời gian bảo hành, bảo trì.

Bên B có trách nhiệm bảo hành miễn phí 18 tháng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa bên B và bên A.

Việc bảo hành được thực hiện tại đơn vị sử dụng tài sản thông qua Trung tâm bảo hành ủy quyền tại Thái Nguyên (đơn vị thực hiện: Công ty TNHH thiết bị văn phòng Bảo Nguyên – Địa chỉ: Đường Bắc Sơn, tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, điện thoại: 0975 902 888).

Khi có sự cố, Đơn vị sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản (Fax) hoặc qua điện thoại với Nhà thầu cung cấp tài sản mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Mọi chi phí thực tế phát sinh để phục vụ bảo hành thiết bị Nhà thầu cung cấp tài sản sẽ chi trả (chi phí đi lại, giao nhận, sửa chữa thiết bị,...).

3. Hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản hướng dẫn sử dụng tài sản tại địa điểm lắp đặt tài sản của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

## Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

### 1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

1.1. Nhà thầu cung cấp tài sản cam kết cung cấp, lắp đặt thiết bị cho Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định trong Hợp đồng.

1.2. Bàn giao máy photocopy đã được kiểm tra và đạt yêu cầu tiêu chuẩn theo quy định. Cung cấp đầy đủ các tài sản, mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng; lắp đặt...

- Các tài liệu kèm theo tài sản bao gồm:

+ Tờ khai chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa (chứng chỉ xuất xứ (CO) và chứng chỉ chất lượng (CQ) đối với những hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

+ Hoá đơn bán hàng theo quy định.

Trường hợp có phức tạp khi xem xét tính hợp pháp của hàng hóa (*liên doanh sản xuất, ủy quyền sản xuất, mua bán quyền để sản xuất, ủy quyền bán hàng...*) nhà thầu cam kết cung cấp hồ sơ (*có xác nhận của các bên liên quan, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ*) về tính hợp pháp của hàng hóa.

- Cam kết có phụ tùng thay thế sẵn sàng cho sản phẩm cung cấp trong trường hợp sản phẩm cung cấp có sự cố để đảm bảo vận hành không bị gián đoạn.

- Cam kết có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ như bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế đối với sản phẩm trong thời gian ít nhất 3 năm.

- Cam kết Trong vòng 05 giờ (giờ hành chính) từ khi nhận được yêu cầu của đơn vị sử dụng về sự cố sản phẩm - do lỗi của nhà sản xuất làm gián đoạn đến quá trình vận hành; Bên B cử cán bộ kỹ thuật khắc phục, xử lý các lỗi của sản phẩm.

- Cung cấp đầy đủ Hướng dẫn sử dụng khi bàn giao thiết bị.

- Chịu trách nhiệm, hướng dẫn sử dụng, chạy thử, vận hành, đào tạo, chuyên gia công nghệ... cho đơn vị được giao quản lý, sử dụng khi tài sản khi bàn giao.

## **2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản**

2.1. Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản cam kết thanh toán cho Nhà thầu cung cấp tài sản theo giá Hợp đồng và phương thức thanh toán tại Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định trong Hợp đồng.

2.2. Kiểm tra, tiếp nhận tài sản (*theo danh mục hàng hóa kèm theo*).

2.3. Ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan, gồm:

a) Hóa đơn bán hàng: 01 bản chính

b) Phiếu bảo hành: 01 bản chính

c) Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bản chính

d) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao

2.4 Thực hiện thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

## **Điều 7. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng**

Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản.

Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Nhà thầu cung cấp tài sản không thực hiện đúng tiến độ qui định của Hợp đồng thì Nhà thầu cung cấp tài sản sẽ phải chịu mức phạt là 01%/tuần giá trị phần công việc chậm tiến độ nhưng tối đa không vượt quá 08% (tám phần trăm) giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Hợp đồng.



**Điều 8. Điều khoản chung**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng này được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau. Gửi đơn vị mua sắm tập trung 01 bản, Đơn vị sử dụng tài sản giữ 02 bản, Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU CUNG CẤP  
TÀI SẢN**

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM  
TÀI SẢN**